

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86 /2024/HS-ST**
Ngày 28 tháng 8 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Bình Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tính

Ông Đào Văn Kiềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Đỗ Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 100/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Xuân T**; sinh năm 1974 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu x9, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đình L, sinh năm 1943 và bà Trần Thị K, sinh năm 1943; Vợ: Hà Thị L1, sinh năm 1978 (Đã ly hôn); Lại Thị H, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn sinh năm 2001; nhỏ sinh năm 2008;

Tiền án: Bản án số 76/2018/HS-ST ngày 27/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Trương Xuân T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội T phải chấp hành 08 năm tù. Ngày 06/02/2024 T chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 0 giờ 15 phút ngày 23/5/2024, tại khu x9, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện Trương Xuân T, sinh năm 1974, HKTT: Khu x9, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ có biểu hiện vi phạm pháp luật. Quá trình kiểm tra, T tự giác giao nộp 02 gói giấy đang cầm ở tay trái có đặc điểm 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng, 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng, bên trong cả 02 gói này có chứa chất bột, cục màu trắng cho Tổ công tác, đồng thời khai nhận đây là 02 gói ma túy Heroine của T, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong thu giữ 02 gói nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động Iphone màu xám đen đã cũ, số Imei 35859807041xxxx, kèm sim trong máy số 0384634xxx.

Ngày 23/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột, cục màu trắng đã thu giữ của T. Tại bản Kết luận giám định số 738/KL-KTHS ngày 27/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy gửi đến giám định là ma túy; có tổng khối lượng là **0,193 gam**; loại **Heroine** (Heroin), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”*

Hoàn trả lại 0,135 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ khi bắt quả tang, Trương Xuân T khai nhận: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 22/5/2024, T một mình từ nhà đi xe ôm (người không quen biết) sang khu vực xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi tự giới thiệu tên là M (T không biết tên, địa chỉ cụ thể), hỏi và mua được của M 02 gói ma túy có đặc điểm 01 gói có mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng, 01 gói có đặc điểm mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng, bên trong cả 02 gói có chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cầm ở tay trái rồi bắt xe ôm (của người không quen biết đi về nhà) còn M đi đâu T không biết. Khi đi về đến gần nhà, T xuống xe rồi đi bộ về thì bị Tổ công tác kiểm tra, lập biên bản và thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành kiểm tra xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Trương Xuân T. Kết quả dương tính, T có sử dụng chất ma túy. Quá trình điều tra, T khai nhận trước khi bị bắt 02 ngày (ngày 20/5/2024), T đi sang khu vực huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (địa điểm cụ thể T không nhớ) hỏi và mua được của một người nghiện không quen biết được 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T mang về và sử dụng hết cho bản thân.

Về nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Bản thân Trương Xuân T thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, nên ngày 20/5/2024 và ngày 22/5/2024 T đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân

Bản cáo trạng số: 93/CT- VKS-VT ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trương Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Xuân T từ 36 đến 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2024.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen đã cũ, số IMEI (trong nguồn): 35859807041xxxx của bị cáo T.

- Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 bì niêm phong số: 738/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,135 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định.

- + 01 sim số 0384634xxx.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 0 giờ 15 phút ngày 23/5/2024, tại khu x9, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Trương Xuân T đang tàng trữ trái phép khối lượng 0,193 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an thành phố Việt Trì kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng, tài sản.

Hành vi nêu trên của Trương Xuân T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do đó, với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Ngoài ra, bố mẹ đẻ của bị cáo được Hội đồng Nhà nước Nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngày 27/6/2018, Trương

Xuân T bị Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội T phải chấp hành 08 năm tù. Ngày 06/02/2024 T chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xoá án tích vì vậy lần phạm tội này T phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì ngoài 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen đã cũ, số IMEI (trong nguồn): 35859807041xxxx không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng là tài sản của bị cáo nên cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì niêm phong số: 738/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,135 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định; 01 sim số 0384634xxx, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Trương Xuân T 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/5/2024.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen đã cũ, số IMEI (trong nguồn): 35859807041xxxx của bị cáo T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/8/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 738/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,135gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim số 0384634xxx.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/8/2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã Trung Vương, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Bình Phương